

Đánh giá theo phương pháp đạt/không đạt:

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Căn cứ quy mô, tính chất của gói thầu mà xác định mức độ yêu cầu đối với từng nội dung. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

3.1 Tính hợp lý và khả thi của các giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức thi công phù hợp với đề xuất về tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.1.1. Hiểu biết và nhận thức của nhà thầu đối với dự án, đối với gói thầu	Nhà thầu có hiểu biết đúng, đầy đủ, chi tiết, cụ thể về dự án, gói thầu, phù hợp điều kiện thực tế công trình.	Đạt
	Không trình bày hoặc trình bày chung chung, không phù hợp điều kiện thực tế công trình.	Không đạt
3.1.2. Xác định các yếu tố có thể ảnh hưởng đến quá trình tổ chức thực hiện gói thầu và đề xuất giải pháp kỹ thuật xử lý.	Nhà thầu trình bày nội dung xác định đầy đủ, chi tiết, cụ thể về các yếu tố có thể ảnh hưởng đến quá trình thi công (<i>khí hậu, thủy văn</i>) và đề xuất các giải pháp phù hợp, khả thi trong quá trình tổ chức thi công đảm bảo đúng quy trình kỹ thuật, tiêu chuẩn, phù hợp điều kiện thực tế công trình.	Đạt
	Không đáp ứng đầy đủ nội dung yêu cầu trên.	Không đạt
3.1.3. Tổ chức mặt bằng công trường: thiết bị thi công; kho bãi tập kết và	- Có thuyết minh giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với biện pháp thi công, tiến độ thi công, hiện trạng công trình xây	Đạt

xử lý chất thải; bố trí cống ra vào; rào chắn; biển báo; cấp điện, cấp nước; thoát nước; giao thông; liên lạc trong quá trình thi công.	dụng và phù hợp với yêu cầu kỹ thuật, chỉ dẫn kỹ thuật nêu trong E-HSMT. - Có bản vẽ minh họa phù hợp với thuyết minh giải pháp kỹ thuật.	
	Không đáp ứng đầy đủ nội dung yêu cầu trên.	Không đạt
3.1.4. Đề xuất Biện pháp thi công xây dựng chi tiết	Có đề xuất, trình bày đúng, đầy đủ, chi tiết, hợp lý, khả thi, phù hợp điều kiện thực tế công trình cho tất cả các hạng mục công việc tại địa điểm xây dựng. Nội dung trình bày cụ thể, rõ ràng, không chung chung, các loại vật liệu sử dụng chủ yếu, kết cấu công trình, ... phù hợp với tiến độ thi công, máy móc thiết bị, nhân sự mà nhà thầu kê khai trong E-HSDT đúng quy cách thiết kế theo trình tự bố cục và nội dung Yêu cầu về kỹ thuật chương V của E-HSMT và Hồ sơ thiết kế, dự toán được duyệt.	Đạt
	Không đáp ứng đầy đủ nội dung yêu cầu trên.	Không đạt
3.1.5. Biện pháp và Phương án bảo đảm an toàn giao thông khi thi công	Có biện pháp và phương án tổ chức Đảm bảo an toàn giao thông trong suốt quá trình thi công. Các giải pháp an toàn cho người, máy móc, thiết bị, vật tư khi lưu thông qua công trường. Nội dung trình bày đảm bảo phù hợp điều kiện thực tế công trình, không trình bày chung chung.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
3.1.6. Biện pháp tổ chức công trường của nhà thầu trong điều kiện trời mưa, bão, lũ.	Có đề xuất biện pháp khả thi, phù hợp. Nội dung trình bày đảm bảo phù hợp điều kiện thực tế công trình, không trình bày chung chung.	Đạt
	Không có đề xuất hoặc có đề xuất nhưng không khả thi, không phù hợp yêu cầu.	Không đạt

3.1.7. Biện pháp đảm bảo an toàn cho các công trình xung quanh/kế cận gói thầu.	Có đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi biện pháp đảm bảo an toàn cho các công trình xung quanh/kế cận gói thầu. Nội dung trình bày đảm bảo phù hợp điều kiện thực tế công trình, không trình bày chung chung.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
3.1.8. Biện pháp đảm bảo sinh hoạt dân sinh bình thường, đi lại tại khu vực công trình trong quá trình thi công	Có đề xuất biện pháp và phương án khả thi, phù hợp với điều kiện thực tế công trình, không trình bày chung chung.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
3.1.9. Giải pháp thi công dọn dẹp vệ sinh và hoàn trả mặt bằng.	Có giải pháp kỹ thuật hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Đạt
	Không có giải pháp hoặc Giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chí chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 01 tiêu chí chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

3.2. Tiến độ thi công:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.2.1. Thời gian thực hiện hợp đồng: đảm bảo thời gian thực hiện hợp đồng không quá 180 ngày kể từ ngày khởi công.	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 180 ngày	Đạt
	Đề xuất về thời gian thi công vượt quá 180 ngày	Không đạt
3.2.2. Tính phù hợp: a) Giữa huy động thiết bị và tiến độ thi công	Đề xuất đầy đủ, hợp lý, khả thi cho cả 3 nội dung tại a), b) và c).	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu nêu trên	Không đạt

b) Giữa bố trí nhân lực và tiến độ thi công.		
c) Giữa cung cấp vật tư và tiến độ thi công		
3.2.3. Biểu đồ tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT. <i>Yêu cầu là biểu đồ ngang thể hiện huy động cụ thể số lượng nhân lực, máy móc thiết bị và thời gian hoàn thành thi công cho từng hạng mục công trình)</i>	Có Biểu đồ tiến độ thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E- HSMT	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
3.2.4. Biểu đồ bố trí nhân công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Có Biểu đồ bố trí nhân công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Đạt
	Không có Biểu đồ bố trí nhân công hoặc có Biểu đồ bố trí nhân công nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật	Không đạt
3.2.5. Biểu đồ huy động máy móc thiết bị hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Có Biểu đồ huy động máy móc thiết bị hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT	Đạt
	Không có Biểu đồ huy động máy móc thiết bị hoặc có Biểu đồ huy động máy móc thiết bị nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất kỹ thuật	Không đạt
3.2.6. Biểu đồ nhu cầu vật tư thể hiện đầy đủ thông tin về mốc thời gian phù hợp với tiến độ thi công	Có Biểu đồ nhu cầu vật tư hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật thể hiện đầy đủ thông tin về mốc thời gian phù hợp với tiến độ thi công	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt

3.2.7. Kế hoạch thi công xây dựng theo từng giai đoạn (do nhà thầu tự phân chia), có thời gian thi công của từng giai đoạn, có ngày bắt đầu và ngày kết thúc của từng giai đoạn.	Có kế hoạch thi công hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT	Đạt
	Không có kế hoạch thi công hoặc có kế hoạch thi công nhưng không đáp ứng yêu cầu của HSMT.	Không đạt
3.2.8. Khả năng huy động công nhân thực hiện gói thầu đảm bảo tiến độ thi công	Có thực hiện bản cam kết khả năng huy động công nhân thực hiện gói thầu đảm bảo tiến độ thi công	Đạt
	Không có thực hiện bản cam kết khả năng huy động công nhân thực hiện gói thầu đảm bảo tiến độ thi công	Không đạt
3.2.9. Biện pháp đảm bảo tiến độ thi công: Đề xuất biện pháp tăng cường thiết bị, nhân lực khi tiến độ thi công bị chậm trễ. Đảm bảo hoàn thành công trình theo đúng tiến độ.	Có đề xuất biện pháp tăng cường thiết bị, nhân lực khi tiến độ thi công bị chậm trễ. Đảm bảo hoàn thành công trình theo đúng tiến độ hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chí chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 01 tiêu chí chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

3.3. Cách thức quản lý dự án bao gồm: tổ chức quản lý dự án, tổ chức quản lý hiện trường:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.3.1. Tổ chức quản lý hiện trường	Có nêu đầy đủ sơ đồ tổ chức quản lý hiện trường, thể hiện rõ chức năng, nhiệm vụ cụ thể và trách nhiệm của từng vị trí, phù hợp với điều kiện thực tế thi công; đồng thời mô tả mối quan hệ phối hợp giữa các chức danh, phân công trách nhiệm cho từng bộ phận và tổ/đội thi công.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ	Không

	các yêu cầu trên.	đạt
3.3.2. Tổ chức quản lý dự án	- Có sơ đồ tổ chức quản lý dự án phù hợp, hợp lý, rõ ràng. - Có thuyết minh bộ máy quản lý nhân sự, chi tiết chức năng, nhiệm vụ cụ thể để thực hiện gói thầu: phù hợp, khả thi với gói thầu đang xét. - Có trình bày rõ ràng mối quan hệ tổ chức quản lý dự án giữa trụ sở chính và bộ phận quản lý ngoài hiện trường thể hiện: việc cung ứng nhân lực, thiết bị, nguồn lực tài chính cho gói thầu phù hợp, hợp lý, rõ ràng. - Trường hợp nhà thầu liên danh, phải có phân công trách nhiệm, phối hợp giữa các thành viên trong quản lý, điều hành thi công, trong giải quyết khi bất kỳ một thành viên không còn năng lực để tiếp tục thi công, khi công trình có tồn tại về chất lượng tiến độ.	Đạt
	Không đáp ứng hoặc đáp ứng không đủ các yêu cầu trên.	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chí chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 01 tiêu chí chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

3.4. Các biện pháp bảo đảm chất lượng; bảo đảm điều kiện vệ sinh môi trường và các điều kiện khác như phòng cháy, chữa cháy, an toàn lao động:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.4.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng trong quá trình thi công các hạng mục xây dựng và Công tác quản lý tài liệu, hồ sơ, bản vẽ hoàn công, nghiệm thu, thanh quyết	- Sơ đồ quản lý chất lượng hợp lý, khả thi, phù hợp với quy chuẩn, tiêu chuẩn, yêu cầu thiết kế và biện pháp thi công. - Có thuyết minh sơ đồ quản lý chất lượng thể hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, và nghĩa vụ của từng bộ phận quản lý chất lượng trong sơ đồ của nhà	Đạt

toán theo quy định	thầu phù hợp, khả thi với gói thầu đang xét. - Có kế hoạch, quy trình kiểm tra, nghiệm thu công việc, nghiệm thu giai đoạn, nghiệm thu hoàn thành bàn giao công trình đưa vào sử dụng, đề xuất thành phần tham gia nghiệm thu cụ thể hợp lý, phù hợp với tiến độ gói thầu và quy định của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP. - Có biện pháp đảm bảo công tác quản lý tài liệu, hồ sơ, bản vẽ hoàn công, nghiệm thu, thanh toán hợp lý, khả thi, phù hợp với giải pháp kỹ thuật cũng như đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. - Có biện pháp đảm bảo chất lượng cho từng công việc, công tác thi công trên công trường của gói thầu hợp lý, khả thi, phù hợp với giải pháp kỹ thuật cũng như đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. - Có sơ đồ và thuyết minh chi tiết quy trình lập, kiểm soát hồ sơ quản lý chất lượng công trình từ thời điểm hợp đồng có hiệu lực cho đến khi nhà thầu hoàn thành các công việc, nghĩa vụ theo hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật về xây dựng.	
	Không có biện pháp đảm bảo chất lượng hoặc có đề xuất nhưng biện pháp không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với giải pháp kỹ thuật và biện pháp tổ chức thi công. Trường hợp có đề xuất nhưng không đáp ứng các yêu cầu nêu trên thì được xem là không đạt.	Không đạt
3.4.2. Trách nhiệm của nhà thầu thi công xây dựng	Có nêu nội dung rõ ràng, đầy đủ theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ	Đạt
	Không có hoặc có nêu nội dung nhưng	Không đạt

	không rõ ràng, không đầy đủ theo Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ	
3.4.3. Hệ thống kiểm tra thí nghiệm vật liệu, vật tư, sản phẩm hoàn thành tại hiện trường	- Có Bố trí Phòng/Trạm thí nghiệm hiện trường hoặc thuê đơn vị thí nghiệm. + <i>Tài liệu chứng minh: Giấy chứng nhận đủ điều kiện hoạt động thí nghiệm chuyên ngành xây dựng còn hiệu lực; Giấy đăng ký doanh nghiệp; (Trường hợp thuê thì phải kèm theo hợp đồng thuê dành riêng cho gói thầu này được giáp lai của bên cho thuê nếu có từ hai trang trở lên đối với văn bản in một mặt và ba trang trở lên đối với văn bản in hai mặt)</i>	Đạt
	Không thuộc trường hợp trên	Không đạt
3.4.4. Quản lý chất lượng vật tư, vật liệu: - Lập bảng danh mục toàn bộ vật tư, vật liệu đề xuất để thi công gói thầu, gồm các loại chính sau đây: + Xi măng, cát nền, cát vàng, đá 1x2, đá 4x6 + Thép tròn $D \leq 10\text{mm}$ + Cừ tràm + Cừ dừa + Cấp phối đá dăm + Vải địa kỹ thuật $R \geq 12\text{kN/m}$ + Nhựa đường + Sơn dẻo nhiệt (màu vàng) - Nhà thầu lập phương án cung cấp vật tư, vật liệu, xuyên suốt trong quá trình thi công không gián đoạn.	- Có bảng danh mục tên, chủng loại, nhãn hiệu, nguồn gốc, xuất xứ, thông số kỹ thuật của toàn bộ vật tư, vật liệu đề xuất sẽ đưa vào thi công gói thầu phù hợp với tiêu chuẩn, quy chuẩn, yêu cầu hồ sơ thiết kế và đề xuất kỹ thuật của E-HSDT. - Có quy trình và các biện pháp quản lý chất lượng toàn bộ danh mục vật tư, vật liệu phù hợp với quy định của pháp luật về xây dựng. - Có nêu về cách thức và biện pháp kiểm soát chất lượng vật liệu và hỗn hợp vật liệu đầu vào khi đưa đến công trình và trước khi sử dụng thể hiện tính hợp lý, khả thi để đảm bảo chất lượng, tiến độ công trình (nguồn gốc mỏ, giải pháp xử lý khi phát hiện vật liệu không phù hợp với yêu cầu ...). - Đáp ứng đầy đủ nội dung theo yêu cầu tại mục 3.4.4.	Đạt
	Không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt

- Chứng minh khả năng huy động vật tư, vật liệu trong suốt quá trình thi công: <i>Nhà thầu cung cấp văn bản thỏa thuận cung ứng vật tư, vật liệu với đơn vị cung cấp dành riêng cho gói thầu này và được giáp lai của đơn vị cung cấp nếu có từ hai trang trở lên đối với văn bản in một mặt và ba trang trở lên đối với văn bản in hai mặt (Đính kèm tài liệu chứng minh năng lực cung cấp vật tư, vật liệu của đơn vị cung ứng). Trường hợp tự cung cấp thì Nhà thầu phải chứng minh năng lực tự cung cấp vật tư, vật liệu</i> - Cam kết huy động vật tư, vật liệu trong suốt quá trình thi công		
3.4.5. Sửa chữa hư hỏng khi nhà thầu thi công sai so với hồ sơ thiết kế	Có biện pháp khắc phục sửa sai	Đạt
	Không có biện pháp khắc phục sửa sai	Không đạt
3.4.6. An toàn lao động	- Có thuyết minh Tổ chức đào tạo, thực hiện và kiểm tra an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp thi công. - Có Biện pháp bảo đảm an toàn lao động cho từng hạng mục thi công công trình xây dựng - Có thuyết minh An toàn giao thông ra vào công trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp thi công. - Có thuyết minh Bảo đảm an ninh công	Đạt

	trường, quản lý nhân sự, thiết bị hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp thi công. - Có đề xuất Kế hoạch báo cáo và ghi nhận chi tiết tình hình an toàn lao động của công trình cho chủ đầu tư, tư vấn giám sát; biện pháp xử lý khi nhà thầu vi phạm an toàn lao động hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp thi công. - Có thuyết minh Quản lý an toàn cho công trình và cư dân xung quanh công trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp thi công. - Lập kế hoạch tổng hợp về an toàn lao động theo phụ lục III Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26 tháng 01 năm 2021 của Chính phủ.	
	Không đáp ứng các yêu cầu trên	Không đạt
3.4.7. Trách nhiệm của nhà thầu sử dụng lao động khi công trường xảy ra tai nạn lao động	Nhà thầu trình bày hợp lý, đầy đủ trách nhiệm phải thực hiện khi xảy ra tai nạn lao động theo đúng quy định pháp luật.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
3.4.8. Vệ sinh môi trường	Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường đầy đủ, hợp lý, khả thi trong quá trình tổ chức thi công, có nêu nguyên nhân và đề xuất biện pháp giảm thiểu bao gồm các nội dung chính yếu như sau: - Khí thải của thiết bị, tiếng ồn trong quá trình thi công. - Bụi bẩn phát sinh trong quá trình thi công. - Phế thải xây dựng tại công trường trong quá trình thi công. - Chất thải sinh hoạt tại công trường.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
3.4.9. Biện pháp phòng	- Nêu Quy định, quy phạm tiêu chuẩn	Đạt

cháy, chữa cháy.	hiện hành về phòng cháy chữa cháy. - Có đề xuất kế hoạch đào tạo, huấn luyện, kiểm tra phòng cháy, chữa cháy định kỳ và đột xuất hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất về biện pháp thi công. - Có giải pháp, biện pháp, trang bị phương tiện phòng chống cháy, nổ hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp thi công. - Có thuyết minh tổ chức bộ máy quản lý hệ thống phòng chống cháy nổ hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp thi công. - Có đề xuất quy trình, phương án chữa cháy nếu phát sinh sự cố cháy, nổ hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp thi công.	
	Không đáp ứng đầy đủ các yêu cầu trên	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chí chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 01 tiêu chí chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

3.5. Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.5.1. Bảo hành: Thời gian bảo hành 12 tháng.	Có cam kết bảo hành công trình ≥ 12 tháng kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng	Đạt
	Cam kết bảo hành công trình < 12 tháng kể từ ngày ký biên bản nghiệm thu đưa công trình vào sử dụng hoặc không cam kết	Không đạt
3.5.2. Kế hoạch và nội dung bảo hành	Có kế hoạch và nội dung bảo hành rõ ràng, hợp lý, khả thi, phù hợp với đặc thù của công trình.	Đạt
	Không có kế hoạch và nội dung bảo	Không đạt

	hành hoặc có nhưng không rõ ràng, hợp lý, khả thi, không phù hợp với đặc thù của công trình.	
Kết luận	Các tiêu chí chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 01 tiêu chí chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

3.6. Các yếu tố thân thiện môi trường (nếu có) gồm việc sử dụng các vật tư, vật liệu, biện pháp tổ chức thi công, dây chuyền, công nghệ thi công và các yếu tố khác (nếu có): Không áp dụng.

3.7. Thông tin về kết quả thực hiện hợp đồng của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.7.1. Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện hợp đồng gói thầu xây lắp, EPC, EC, PC của nhà thầu theo quy định tại Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP từ ngày 01 tháng 01 năm 2023 đến thời điểm đóng thầu (Nhà thầu gửi kèm bản cam kết, trường hợp cam kết không trung thực sẽ bị đánh giá là gian lận). Trường hợp nhà thầu liên danh từng thành viên liên danh phải đáp ứng yêu cầu này.	Có bản cam kết: Nội dung cam kết không vi phạm Điều 19 và Điều 20 của Nghị định số 214/2025/NĐ-CP	Đạt
	Nhà thầu không có đầy đủ cam kết hoặc cam kết không đúng sự thật hoặc nhà thầu nhà thầu có tên trong danh sách nhà thầu có các hành vi vi phạm và được đăng tải trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chí chi tiết 3.7.1 được xác định là đạt	Đạt
	Tiêu chí chi tiết 3.7.1 được xác định là không đạt.	Không đạt

3.8. Các yếu tố cần thiết khác:

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
3.8.1. Cam kết về huy động nhân sự chủ chốt thực hiện gói thầu	- Có bản cam kết: Nội dung cam kết về “huy động đúng, đầy đủ nhân sự đã đề xuất và bố trí trong E-HSDT cho gói thầu nếu trúng thầu”. - Có cam kết những nhân sự chủ chốt nhà thầu đề xuất cho gói thầu là sẵn sàng huy động cho gói thầu; Nhà thầu không kê khai những nhân sự đã huy động cho gói thầu khác có thời gian làm việc trùng với thời gian thực hiện gói thầu này.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
3.8.2. Cam kết về huy động thiết bị chủ yếu thực hiện gói thầu	- Có bản cam kết: Nội dung cam kết về “huy động đúng, đầy đủ thiết bị thi công đã đề xuất trong E-HSDT cho gói thầu nếu trúng thầu và đảm bảo tải trọng giao thông trên tuyến trong quá trình thi công”. - Có cam kết những thiết bị thi công do nhà thầu đề xuất cho gói thầu là sẵn sàng huy động cho gói thầu; Nhà thầu không kê khai những thiết bị đã huy động cho gói thầu khác có thời gian làm việc trùng với thời gian thực hiện gói thầu này.	Đạt
	Không đáp ứng yêu cầu trên	Không đạt
Kết luận	Các tiêu chí chi tiết được xác định là đạt	Đạt
	Có 1 tiêu chí chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

Nhà thầu được đánh giá là đạt yêu cầu về kỹ thuật khi các tiêu chí 3.1, 3.2, 3.3, 3.4, 3.5, 3.7 và 3.8 được đánh giá là đạt. Trường hợp nhà thầu không đạt một trong các tiêu chí 3.1, 3.2, 3.3, 3.4, 3.5, 3.7 và 3.8 thì được đánh giá là không đạt và không được xem xét, đánh giá bước tiếp theo.

*** Ghi chú:** Trong trường hợp nhà thầu tham gia dự thầu là với tư cách là nhà thầu liên danh, thì từng thành viên liên danh phải thực hiện bản cam kết theo yêu cầu E-HSMT (Trừ trường hợp nhà thầu có ủy quyền cam kết).